



Bài báo nghiên cứu

DIỄN NGÔN CHẤN THƯƠNG TRONG TỰ SỰ VỀ TUỔI THƠ (TRƯỜNG HỢP TIỂU THUYẾT CỦA NGUYỄN QUỲNH TRANG)

Châu Huệ Mai

Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Tác giả liên hệ: Châu Huệ Mai – Email: maihuechau@gmail.com

Ngày nhận bài: 28-5-2024; ngày nhận bài sửa: 06-7-2024; ngày duyệt đăng: 27-11-2024

TÓM TẮT

Bài viết ứng dụng lý thuyết diễn ngôn tiếp cận theo hướng Michel Foucault kết hợp cùng lý thuyết chấn thương của các nhà nghiên cứu như Cathy Caruth, Michelle Balaev... để minh định đặc điểm và phương thức kiến tạo diễn ngôn chấn thương trong phạm vi tiểu thuyết của nhà văn Nguyễn Quỳnh Trang. Bài viết minh giải đặc điểm diễn ngôn chấn thương ở phương diện phức cảm lạc lõng, mất niềm tin, cảm giác lệ thuộc và thừa thãi trong tự sự về tuổi thơ của các nhân vật; cùng với đó là phương thức kiến tạo nên diễn ngôn chấn thương ấy qua các yếu tố thuộc phương diện trần thuật. Bằng sự kết hợp giữa hệ thống lý thuyết và nội dung tiểu thuyết, bài viết góp phần tạo hình dung cụ thể về biểu hiện và sự tương tác của các sáng tác trong dòng văn học chấn thương với các yếu tố ngoại cảnh; biểu thị được đặc trưng thể hiện chấn thương của tác giả Nguyễn Quỳnh Trang trong dòng chảy văn học đương đại được sáng tác bởi các tác giả nữ.

Từ khóa: diễn ngôn chấn thương; Michel Foucault; Nguyễn Quỳnh Trang; tiểu thuyết

1. Đặt vấn đề

Đặt tác phẩm văn học dưới sự soi chiếu của các lý thuyết văn chương để minh định các phương diện của tác phẩm là cách thức để biểu thị được những giá trị, vị trí của tác phẩm trong nền văn học. Đặc biệt, từ góc độ lý thuyết diễn ngôn của nhà nghiên cứu Michel Foucault, tác phẩm được nói rộng phạm vi khỏi con chữ cố định trên trang giấy và bắt đầu đối thoại, tương tác với bối cảnh xung quanh để làm nổi bật thông điệp, tư tưởng ẩn chứa. Dựa theo những nghiên cứu của Foucault, có thể xác định diễn ngôn văn học là *hình thái biểu thị trọn vẹn bộ ba tiêu điểm khung tri thức - quyền lực - văn học* và *luôn có sự vận động*¹. Chấn thương là một trong những vấn đề từ lâu được đề cập trong văn học và xuất hiện dưới nhiều dạng thức trong đời sống. Tuy nhiên, để chấn thương tinh thần trở thành

Cite this article as: Chau Hue Mai (2024). Discourse of trauma in childhood narratives (Nguyen Quynh Trang's novels). *Ho Chi Minh City University of Education Journal of Science*, 21(12), 2312-2322.

¹ Trong *Trật tự của diễn ngôn*, Foucault xác định: “Trong hầu hết các xã hội, sự hình thành của diễn ngôn đều đồng thời bị điều khiển, được chọn lọc, tổ chức và phân phối lại bởi một số thủ tục cố định mang vai trò ngăn chặn quyền lực và nguy hiểm từ nó” (Foucault, 1970, p.52); điều này cho thấy tầm quan trọng của việc xem xét yếu tố ngoại cảnh trong tương tác với nội bộ tác phẩm văn học.

một vấn đề nhận được quan tâm và phát triển thành một nhánh lí thuyết văn học có thể tính từ những năm 90 của thế kỉ XX. Lí thuyết chấn thương bắt đầu phát triển bởi sự kế thừa từ lí thuyết phân tâm học của Sigmund Freud với sự xuất hiện của các tên tuổi như Cathy Caruth, Geoffrey Hartman, Michelle Balaev...². Khái niệm chấn thương có sự va chạm và biến đổi liên tục, đồng thời chấn thương còn mang tính di truyền, không chỉ tồn tại đơn nhất ở duy nhất một cá thể do sự kiện chấn thương của bản thân họ mà nó còn có được truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác. Tại Việt Nam, những tác phẩm văn học mang biểu hiện của nỗi đau tinh thần xuất hiện khá sớm, có thể nhận thấy trong thể loại ngâm, khúc giai đoạn văn học trung đại. Tuy nhiên, lúc này tác phẩm chỉ mang dấu ấn của chấn thương chứ chưa phát triển thành một dòng văn học riêng biệt. Đến giai đoạn văn học hiện đại, đặc biệt sau năm 1975, sau khi chiến tranh kết thúc, đất nước tiến hành tái thiết, nhu cầu nhìn sâu vào nhân bản được nâng cao, cùng với đó là những chính sách mở cửa, làn sóng văn hóa cùng những biến động trong bối cảnh xã hội đã tạo điều kiện và trở thành chất liệu cho nhà văn thể hiện những nỗi đau tinh thần thông qua sáng tác văn chương. Thể loại tiểu thuyết là thể loại đáp ứng được về mặt dung lượng biểu hiện cho các nhóm vấn đề này, có thể kể đến một số tác phẩm như *Thời xa vắng* (Lê Lựu), *Nỗi buồn chiến tranh* (Bảo Ninh), *Những ngã tư và những cột đèn* (Trần Dần)...

Cách thức biểu thị, đối tượng trải nghiệm và sự kiện chấn thương được trình bày đa dạng trong các sáng tác văn học. Tuy nhiên, diễn ngôn chấn thương trong tự sự về tuổi thơ là nghiên cứu về những chấn thương được tái hiện lại bằng nhiều cách thức và ở nhiều phương diện khác nhau. Trường hợp “tự sự tuổi thơ” sẽ bao hàm những sáng tác có đề tài, phương diện nội dung, chủ đề, thông điệp hướng đến những chấn thương tâm lí được khởi phát trong giai đoạn ấu thơ của con người. Những vấn đề tổn thương trong tuổi thơ được các tác giả văn xuôi đương đại chú trọng thể hiện bởi đây chính là nền tảng cho những nỗi đau khi trưởng thành của con người. Điều này có thể nhận thấy trong tiểu thuyết *Thiên sứ* (Phạm Thị Hoài) qua nhân vật bé Hon với những biểu tượng đầy sức gợi; hoặc nhân vật Chín trong tiểu thuyết *Tiền định* (Đoàn Lê) với những trải nghiệm về việc là đứa con gái thứ chín trong gia đình cũng toàn chị em gái với những bó buộc, khuôn phép đối với nữ giới. Trong dòng chảy tiểu thuyết khai thác phương diện nỗi đau ở con người đó, Nguyễn Quỳnh Trang là một cái tên tương đối mới mẻ với những sáng tác đều đặn trải dài từ năm 2007 cho đến 2019. Tác giả cho ra đời các tiểu thuyết *1981*, *Nhiều cách sống*, *Mất kí ức*, *9X09*, *Yêu trên đỉnh Kilimanjaro*; trong đó, các tác phẩm biểu thị được nhiều dạng thức của nỗi đau tinh thần trong hành trình sống của con người. Nghiên cứu diễn ngôn chấn thương trong tự sự tuổi thơ ở tiểu thuyết của Nguyễn Quỳnh Trang, chúng tôi tập trung minh định những sang chấn tâm

² Theo đó, “chấn thương mô tả một trải nghiệm choáng ngợp về các sự kiện bất ngờ hoặc thảm khốc mà trong đó phản ứng với sự kiện đó xảy ra dưới dạng bị trì hoãn và các hiện tượng xâm nhập khác thường bị trì hoãn, lặp đi lặp lại không kiểm soát được” (Caruth, 1996, p.11) và theo thời gian, khái niệm chấn thương có sự tiếp biến với những lí thuyết khác, có tính chất đa nguyên hơn, gắn kết với văn học hơn là thuần túy tập trung ở phương diện thần kinh học, tâm lí học.

lí của con người trong giai đoạn ấu thơ và mức độ ảnh hưởng của nó đến tuổi trưởng thành. Diễn ngôn chấn thương trong tự sự tuổi thơ trường hợp tiểu thuyết của Nguyễn Quỳnh Trang được thể hiện rõ trong *1981, Nhiều cách sống*, 9X09. Diễn ngôn này cần được chú ý bởi diễn ngôn văn học cho thấy được sự tương tác, đối thoại với thời đại dưới trải nghiệm của những đứa trẻ đã gặp sự kiện chấn thương. Bên cạnh đó, diễn ngôn này còn biểu thị được góc nhìn của tác giả nữ về vấn đề chấn thương trong tuổi thơ cùng với những trải nghiệm mang tính tự thuật về trải nghiệm trong quá khứ của chính tác giả đã tạo nên một trường hợp đặc sắc trong dòng văn học chấn thương.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. *Lạc lõng và mất niềm tin ở đứa trẻ - sự trình hiện của những va chạm giữa câu chuyện gia đình và biến động thời đại*

Theo lí thuyết diễn ngôn của Michel Foucault: “Trong mọi xã hội, sự sản xuất diễn ngôn cùng lúc bị kiểm soát, tuyển chọn, tổ chức và phân phối lại bởi một số những phương thức/ quy trình mà vai trò của nó là để né tránh những sức mạnh và sự nguy hiểm của diễn ngôn, để dành quyền điều khiển/ kiểm soát với những sự kiện ngẫu nhiên của diễn ngôn, để tránh né những khó khăn do nó gây ra.” (Tran, 2015), điều này cho thấy được tầm ảnh hưởng của ngoại cảnh, của các yếu tố thiết chế, định kiến được hình thành xuyên thời đại. Trong tiểu thuyết *Nhiều cách sống*, nhà văn xây dựng câu chuyện về nhân vật trung tâm là Lâm Lâm - kết quả của một gia đình không trọn vẹn khi mà ba mẹ cô có cô ngoài ý muốn, khi còn là những người trẻ với những ham mê hoan lạc mà vô tình bị trói buộc vào gia đình. Đám cưới của bố mẹ cô được mô tả là “Khi mẹ cô có cô được sáu tháng, hai người mới hời hả làm đám cưới. Cưới chạy.” (Nguyen, 2014, p.8), điều này mang đến hình dung về cuộc hôn nhân này như để thỏa mãn thiết chế về định nghĩa gia đình, tức phải có nam giới và nữ giới cùng đứa trẻ là huyết thống của họ; đồng thời, điều này thể hiện được sự thiếu hụt tình yêu, niềm tin mà hoàn toàn xuất phát từ nhu cầu giữ thể diện. Lâm Lâm có tuổi thơ với nhận thức rất rõ về tình trạng mối quan hệ của bố mẹ và vai trò của chính bản thân trong mối quan hệ này “Cứ cho là bố mẹ không có tình yêu với nhau, thì họ có cô làm sợi xích giằng nổi”, “Cô là sợi xích nổi.” (Nguyen, 2014, p. 9). Ý thức của một đứa trẻ về vai trò bản thân là sự kết nối duy nhất còn lại giữa bố và mẹ đồng thời chính bản thân cũng là sự trói buộc đối với bố mẹ đã hình thành nên tâm lí luôn khép mình, để lại dư chấn rằng cô chính là “hung thủ” cho nỗi đau trong đời người khác, sự ràng buộc với người khác. Và chính vì là “sợi xích nổi” nên cô lạc lõng trong chính gia đình của chính mình vì thiếu sự thừa nhận và tình yêu thương từ người thân. Ảnh hưởng của chấn thương này có thể dựa trên lập luận của Lacan trong lí thuyết phân tâm học về “giai đoạn gương”, cái tôi của con người trong giai đoạn ấu thơ bởi đây là độ tuổi tiếp thu hình ảnh trực quan; phản chiếu hình ảnh của những người xung quanh như một tấm gương. Không những thế, trong suốt khoảng thời gian ấu thơ của Lâm, cô phải nghe những lời chì chiết từ chính mẹ về sự xuất hiện của mình “Thấy mẹ hằm hằm đi ra, chẳng nói chẳng rằng, đẩy cô ngã dúi vào tường. Bảo: mày là cái nợ đời của tao.” (Nguyen, 2014, p.10). Từ đây có thể nhận thấy, trong mắt người thân, Lâm Lâm là minh chứng cho hệ

quả của những cuộc hôn nhân gượng ép, thành hình bởi nỗi sợ hãi vô hình từ quyền lực xã hội, sợ hãi vì sự hoài nghi, dè bủ từ những trường hợp có con nhưng không chồng/ vợ. Tuổi thơ của Lâm Lâm chính là hệ quả chấn thương từ bố mẹ cô bé, từ việc phải chịu áp lực bởi ngôn từ lẫn chứng kiến hành động, cách cư xử của bố mẹ dành cho nhau và cho chính mình. Lâm được khắc họa trong trạng thái “Lâm Lâm rất hay cười. Bởi có muốn khóc thì cũng chẳng thể khóc được. Nước mắt cùng lắm thì ứ ứ ở hai khóe mắt.”, “Cảm xúc thay đổi bất ngờ. Dễ giận hờn vô cớ. [...] Vui buồn vui hết sức phức tạp. Cô còn không biết được chính mình là ai.” (Nguyen, 2014, p.9). Biểu hiện này của Lâm Lâm có thể cho thấy được nỗ lực che giấu, khóa lấp tổn thương của chính mình bằng niềm vui tự tạo. Đồng thời, biểu hiện này còn nhấn mạnh hơn sự lạc lõng, không có ai cùng thấu hiểu và sẻ chia. Người lớn là cơ sở, căn nguyên tạo ra thương chấn trong tinh thần của con trẻ khi phải chứng kiến sự trách móc lẫn nhau, hình thành nên những nhận thức về sự xấu xa của xã hội, phơi bày một cách trực tiếp về sự phản bội của đối phương trước mặt đứa con chung. Sự rạn nứt niềm tin trong gia đình, sự công khai chỉ trích độ chung thủy của nhau từ bố mẹ, sự dằn vặt bởi bị ràng buộc vào mối quan hệ mà xuất phát điểm là bản năng của bố mẹ đã khiến Lâm Lâm rơi vào trạng thái cô đơn, lạc lõng và dần chai sạn cảm xúc. Với vai trò là đứa trẻ, Lâm Lâm hoàn toàn là nạn nhân khi phải bị động tiếp nhận những mâu thuẫn, tổn thương của người lớn đối với nhau để từ đó gây nên tâm lý sợ hãi những cuộc hôn nhân hay một sự gắn kết lâu dài.

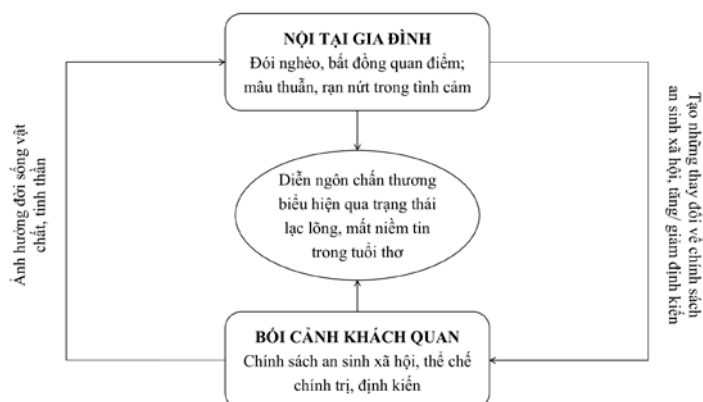
Ngoài ra, chấn thương trong giai đoạn ấu thơ còn được thể hiện rõ nét trong tiểu thuyết *1981* với câu chuyện về Quỳnh. Thời đại mà tuổi thơ Quỳnh thuộc về có nhiều biến động, dẫn đến những biến cố tất yếu trong một gia đình mà ba mẹ đều là viên chức với đồng lương còm cõi. Đó là giai đoạn đất nước bước vào thời kì vận hành theo lối kinh tế bao cấp khi “tiêu chuẩn sống” của Quỳnh khi mới sinh ra gắn với “Ba tháng cấp phát hai lăm lon sữa bò”, “nồi nhỏ cơm thì ít, khoai sắn độn bo bo thì nhiều.” (Nguyen, 2012, p.15, 21). Chính sách bao cấp đã vô tình “cào bằng” thành tích, khiến con người ta không có nhu cầu nỗ lực cải thiện đời sống bản thân, đời sống con người mất cân đối và điều kiện vật chất không đảm bảo; đặc biệt, đối với trường hợp gia đình Quỳnh, ba mẹ vốn là những người làm công tác nghiên cứu, từ chối đi tu nghiệp nước ngoài để có thể phụng sự nước nhà, nhưng đồng lương của nhà nghiên cứu trong thời điểm này lại không đủ đáp ứng mức sống gia đình³. Trong suốt thời gian bố đi, Quỳnh lạc lõng hoàn toàn bởi sự chối bỏ từ gia đình ngoại, những lần lắng nghe chính ngoại chì chiết bố mình “Bố mày đang ở tù đó.” (Nguyen, 2012, p.83) khiến

³ Thông tin về những ảnh hưởng của chính sách bao cấp, trong đó có liệt kê những ảnh hưởng đã được phản ánh trong tác phẩm một cách thực tế, đồng thời từ bối cảnh này, tác giả đã cho thấy sự tác động của hoàn cảnh thời đại đối với chấn thương của con người: “1. Lương thực đặc biệt là lương thực khu vực nhà nước thiếu hụt lớn; [...] 9. Lao động thiếu việc làm [...]; 10. Đời sống công nhân, viên chức giảm đến mức thấp nhất. Vấn đề cung cấp lương thực, thực phẩm, vải mặc và hàng tiêu dùng thiết yếu cũng khan hiếm. Vấn đề đời sống đã trở thành một yếu tố cản trở lao động, làm giảm năng suất lao động, và đặt ra nhiều vấn đề phức tạp về mặt xã hội.” <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/van-kien-tu-lieu-ve-dang/hoi-nghi-bch-trung-uong/khoa-iv/bao-cao-ve-ke-hoach-nha-nuoc-nam-1981-1080>

nỗi đau như xoáy sâu vào trong tâm hồn mong manh mà nguyên nhân là do những bất mãn, mâu thuẫn cá nhân của người lớn. Đặc biệt, trong kí ức đón bố từ tù về, em nhận thấy sự biến đổi đến đáng sợ từ ngoại hình cho đến ứng xử của bố, một người với những chấn thương và rạn vỡ niềm tin về cuộc đời như bố Quỳnh thì lại tiếp nối nỗi đau đó khi gieo rắc vào Quỳnh sự mất mát, đau đớn khi chứng kiến gia đình rạn vỡ. Điều khiến Quỳnh ám ảnh hơn bao giờ hết chính là những lần bố quá chén vì bất mãn thời cuộc mà giải tỏa qua hành vi bạo lực với mẹ, phản ứng của Quỳnh “gục mặt vào thùng gỗ”, “Hi vọng với số rượu này, đủ để bố say mềm ra, chẳng còn đủ sức để vung tay vung chân đánh mẹ nữa.”, “Gục mặt lên thùng gỗ. Tiếp tục chìm đi hàng tiếng đồng hồ. Cứ nhắm mắt lại, rồi quên, quên hết.” (Nguyễn, 2012, p.120, 123). Những phản ứng, niềm mong mỏi của Quỳnh đã cho thấy sự cô đơn khi sống trong gia đình đã không trọn vẹn niềm hạnh phúc hay được áp ôm như trước; thay vào đó phải đối diện với nỗi mất mát trong tinh thần về một người cha dịu dàng đã mãi xa. Đồng thời, từ phản ứng này có thể nhận thấy nỗ lực quên lãng nỗi đau mang tính tạm thời của Quỳnh, là một đứa trẻ, không còn cách nào khác để giải quyết vấn đề một cách triệt để mà chỉ có thể tự khóa lấp, khiến nỗi đau tạm thời ngủ yên. Tuy nhiên, từ đây có thể thấy, Quỳnh cũng là nạn nhân của những rạn vỡ trong gia đình, rạn vỡ ấy có thể xuất phát từ chủ quan của hai người là bố và mẹ hay tác động khách quan của thời cuộc thì trẻ em vẫn là nạn nhân vô tội.

Diễn ngôn chấn thương trong trường hợp tiểu thuyết Nguyễn Quỳnh Trang, cụ thể ở hai nhân vật Quỳnh và Lâm đã cho thấy căn nguyên của nỗi đau không chỉ xuất phát từ những nguyên nhân quan sát được (mâu thuẫn trong gia đình) mà còn xuất phát từ những nguyên nhân ẩn sâu (những chính sách, định kiến tồn tại trong bối cảnh đương thời). Trong đó, những mâu thuẫn trong gia đình thể hiện ở việc bất đồng quan điểm giữa các cá nhân, thiếu thốn về vật chất, mất niềm tin, sự phản bội...; còn những yếu tố trong bối cảnh có thể kể đến như hạn chế trong các chính sách kinh tế - chính trị - xã hội, những định kiến cố hữu về giới, về hôn nhân gia đình... Những yếu tố này tạo thành một vòng tuần hoàn, có sự tương tác lẫn nhau trong việc kiến tạo nên cảm giác lạc lõng, mất niềm tin của tuổi thơ con người. Từ những đúc rút trên, chúng tôi tiến hành khái quát thông qua sơ đồ sau:

Sơ đồ. Các nguyên nhân tác động diễn ngôn chấn thương trong tự sự về tuổi thơ



2.2. *Sang chấn tuổi thơ - cơ sở tiếp biến nỗi đau tuổi trưởng thành*

Những tổn thương được mỗi cá nhân trải nghiệm trong giai đoạn tuổi thơ sẽ mang những ảnh hưởng sâu sắc đến tuổi trưởng thành của cá nhân đó. Chấn thương đó sẽ không phải kết thúc ngay tại thời điểm nhất định trong quá khứ, nó có thể **tái diễn** bất kì thời điểm nào trong tương lai - khi cá nhân đó trưởng thành - bằng một sự kiện có tính chất tương tự nhưng không hoàn toàn giống và cùng đối tượng thực hiện⁴. Trong trường hợp này, những nỗi đau giai đoạn trưởng thành có thể là dư chấn dai dẳng của những nỗi đau chưa được xử lý trong quá khứ. Đặc biệt, trong tiểu thuyết của Nguyễn Quỳnh Trang, sự đeo bám dai dẳng của ám ảnh từ thuở ấu thơ đóng vai trò cốt yếu trong những biểu hiện về nỗi đau khi nhân vật trưởng thành. Điều này có thể nhận thấy ở tuyên bố của Quỳnh trong 1981: “Cả cuộc đời Quỳnh, không bao giờ quên được, tiếng bà áp sát vào tai Quỳnh. Chuỗi âm thanh nặng nề mà tựa lời reo ca.” (Nguyen, 2012, p.83), đây là sự tổn thương sâu sắc khi bị chính người thân chối bỏ mình và đá kích vào những tình cảm chân thành của chính mình. Việc khẳng định cả đời không quên được đã thể hiện sức mạnh của những chi trích đối với tinh thần nhân vật, chính điều này cũng tạo thành tâm lí nhạy cảm, dẫn đến những nỗ lực liên tục của nhân vật để có được sự công nhận từ cộng đồng.

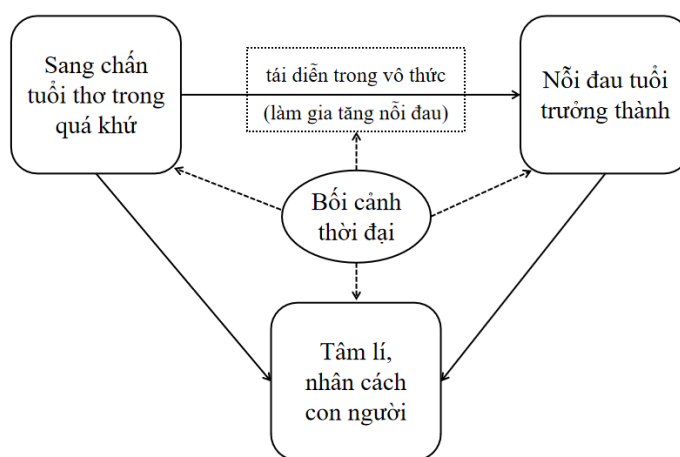
Bên cạnh tính tái diễn trong vô thức thì chấn thương trong giai đoạn tuổi thơ có khả năng **tạo thành nét tâm lí, tính cách** ở con người trong giai đoạn trưởng thành. Những nỗi đau của ấu thơ và ảnh hưởng của nó có thể tạo thành nỗi sợ hãi trong tuổi trưởng thành của Quỳnh như “Từ bé tôi biết sợ hãi đàn ông. Tôi luôn bị quấy rối. Hoặc những người bạn của bố tôi. Hoặc những đứa nam sinh cùng lớp. Hoặc mấy thằng lạ mặt ngoài đường.”, “Tôi lo lắng đến hoảng loạn khi phải ở đâu đó một mình, mặc dù tôi luôn chỉ một mình.” (Nguyen, 2012, p.107). Nỗi sợ được Quỳnh nhìn nhận và xác định nó được kiến tạo không chỉ nhất thời mà còn xuyên suốt. Chính điều này, ngay tại từng thời điểm, khi nó không được giải quyết triệt để đã tạo thành tâm lí nhút nhát, sợ hãi với người khác giới nơi Quỳnh. Hoặc trường hợp tiểu thuyết 9X09, nhân vật Ken với những ám ảnh từ thuở bé khi chứng kiến cảnh bạn mình bị cô giáo mầm non bạo hành, nó khiến anh hình thành tâm lí e dè, thậm chí thiếu thiện cảm với những giáo viên mầm non.

Cuối cùng, sang chấn tuổi thơ khi cộng hưởng với những biến cố tuổi trưởng thành có **khả năng gia tăng mức độ đau đớn** trong đời sống tinh thần con người. Từ điều này, nỗi đau có tính chất kế thừa và biến đổi liên tục. Sự cộng hưởng này còn có khả năng làm nảy sinh những yếu tố bản năng, bản năng này có thể xoa dịu nỗi đau nhưng cũng có thể khiến con người chìm sâu vào trạng thái hoang mang, lạc lối. Điển hình có thể nhận thấy ở nhân vật Quỳnh, khi trưởng thành, cô vẫn mang theo vết thương của quá khứ, nó cộng hưởng với

⁴ Theo Cathy Caruth: “những sự lặp lại (repetitions) này đặc biệt đáng chú ý vì chúng dường như không được khởi xướng bởi hành động của chính cá nhân mà lại thuộc sự sở hữu của một số người bởi một số kiểu định mệnh không tránh được, một chuỗi những sự kiện chấn thương mà họ là chủ thể gánh chịu - dường như hoàn toàn nằm ngoài mong muốn và sự kiểm soát của họ.” (Caruth, 1996, p.2)

những sang chấn của hiện tại như thầy Phan thường nhấn tin quấy rối tình dục cô, hay Nhi - người bạn chuyển giới mà trước đó là người cô từng cảm mến rất nhiều khiến trong nội tâm cô không tìm được sự tin tưởng dành cho người đàn ông. Nỗi đau này còn cộng hưởng với đặc điểm bối cảnh tại thời đại diễn ra nỗi đau (trong đó bao hàm yếu tố văn hóa - xã hội, những định kiến, thiết chế). Cụ thể, như trường hợp của Quỳnh khi trưởng thành, vừa mang trong mình tâm lý sợ hãi đàn ông, vừa phải đối diện với sự tấn công từ một người có địa vị trong xã hội. Đồng thời, sự tấn công của Phan cho thấy sức mạnh của quyền lực đối với nỗi đau của con người. Vì Phan là giảng viên, vì thế Phan dùng vị thế của mình để trấn áp, để xem như ưu thế nhằm ngăn Quỳnh phản kháng. Đây là biểu hiện của nỗi đau được gây ra bởi quyền lực và bị quyền lực kiểm soát sự thể hiện. Thậm chí, cho đến khi Quỳnh gặp Dương thì nỗi đau, sự hoang hoải trong tình yêu đối với người khác giới vẫn gia tăng. Cô vẫn thường xuyên truy vấn bản năng chết - như một cách để giải tỏa đau đớn tại thời điểm đó và để mình chứng về sự khao khát sống mà không còn bị nỗi đau giày vò.

Chúng tôi nhận thấy, sự tiếp biến nỗi đau này có khả năng khơi gợi, thôi thúc con người đối diện và giải quyết chấn thương trong tâm hồn. Sự tiếp biến này là minh chứng cho sức ảnh hưởng to lớn của chấn thương trong giai đoạn tuổi thơ đến quá trình hình thành và phát triển tính cách hay đời sống tâm lý con người. Sự tiếp biến này còn cho thấy nếu con người có nhu cầu vươn đến đời sống tinh thần lành mạnh, hạnh phúc cần phải đối diện và giải quyết triệt để. Chúng tôi khái quát mô hình tiếp biến chấn thương giữa giai đoạn tuổi thơ và giai đoạn tuổi trưởng thành như sau:



Hình 2. Sự tiếp biến của sang chấn tuổi thơ

2.2. Trần thuật đa điểm nhìn và tính tự truyện - phương thức kiến tạo tuổi thơ đa chấn thương

Để diễn ngôn chấn thương được biểu thị thì yếu tố hình thức nghệ thuật cũng đóng vai trò quan trọng. Trong đó, yếu tố điểm nhìn và tính tự truyện là hai yếu tố góp phần tạo thành đặc trưng diễn ngôn chấn thương trong tự sự tuổi thơ của Nguyễn Quỳnh Trang. Đây là hai phương diện mà thông qua đó tác giả vừa bộc lộ được sự thể nghiệm đối với các kiểu loại

chấn thương, vừa cho thấy dấu ấn của chính mình trong dòng văn học chấn thương của các tác giả nữ. Đồng thời, hai phương diện này có mối liên hệ chặt chẽ với nhau, tùy vào việc tác giả lựa chọn điểm nhìn nào mà tính tự truyện sẽ có độ đậm nhạt khác nhau trong tiểu thuyết và trong diễn ngôn chấn thương.

Trước tiên, khái niệm “tự truyện” được xác định là “sử dụng đời tư của bản thân như chất liệu để nhận thức, khám phá toàn bộ sự đa dạng và phức tạp trong hoạt động tâm lý và đời sống tình cảm của mỗi cá nhân con người.” (Le, 2007, p.389). Đây là bước đầu định nghĩa thể loại tự truyện. Tuy nhiên, trong xuyên suốt quá trình phát triển của văn học, sự tương tác thể loại là điều tất yếu. Đặc biệt, văn chương đương đại đón nhận sự cởi mở từ đề tài cho đến hình thức sáng tác, khuyến khích các nhà văn không ngừng làm mới lối viết. Chính vì thế, sự xuất hiện của yếu tố tự truyện trong tiểu thuyết là kết quả của sự vận động trong văn chương. Tiểu thuyết có yếu tố tự truyện chính là một hình thức sáng tạo trong việc kiến tạo thông điệp cho tác phẩm. Với sự hư cấu pha lẫn chất liệu hiện thực từ tiểu sử của chính nhà văn, nó tạo điều kiện cho độc giả đối thoại với tác phẩm và tác giả nhiều hơn. Đồng thời, yếu tố này cũng gián tiếp thể hiện được bản sắc nhà văn bởi mỗi tác giả sẽ có những trải nghiệm khác nhau, cách họ tri nhận hiện thực tại từng thời điểm cũng sẽ mang màu sắc độc đáo riêng. Vì thế, chúng tôi nhận thấy yếu tố tự truyện trong tiểu thuyết cũng góp phần quan trọng trong việc tạo thành diễn ngôn chấn thương và hình thành được chân dung nhà văn khi sáng tác về chấn thương thuộc dòng văn học nữ giới.

Để vận dụng và phát huy tối đa giá trị của yếu tố tự truyện trong diễn ngôn chấn thương, sự xuất hiện của điểm nhìn và việc lựa chọn điểm nhìn nào để kể lại câu chuyện đóng vai trò quan trọng. Bởi điểm nhìn là phương diện trần thuật mà có khả năng rút ngắn hoặc mở rộng khoảng cách của thông tin tiểu sử tác giả với hoạt động tiếp nhận của bạn đọc. Khái niệm “điểm nhìn” được xác định “không chỉ là vị trí người kể nhìn sự vật, mà còn là cách quan sát, tri nhận, cách cảm thấy sự vật bằng kinh nghiệm trực tiếp của mình, kể cả biểu đạt, từ đó mà thể hiện phạm vi ý thức của chủ thể đối với sự vật.” (Tran, 2022, p.134), vì thế mà điểm nhìn đóng vai trò quan trọng trong việc kiến tạo diễn ngôn chấn thương. Điểm nhìn trong tự sự học kinh điển được phân chia thành hai loại là điểm nhìn của người kể chuyện và điểm nhìn của nhân vật hoặc điểm nhìn bên ngoài và điểm nhìn bên trong tùy thuộc vào tiêu chí phân chia. Theo Lê Huy Bắc “Đa điểm nhìn tự sự xuất phát từ nguyên tắc phi trung tâm hóa trần thuật.” (Le, 2019, p.191), điều này tạo nên sự đa dạng hóa góc độ triển khai câu chuyện trong nội tại tác phẩm. Về tổng quan, văn xuôi có hai loại điểm nhìn: điểm nhìn ngôi thứ nhất và điểm nhìn ngôi thứ ba.

Trên cơ sở đó, chúng tôi nhận thấy trong các tiểu thuyết của Nguyễn Quỳnh Trang khi diễn đạt về các sự kiện, tác giả thường xuyên sử dụng đa điểm nhìn. Trong tiểu thuyết *Nhiều cách sống*, khi kể về tuổi thơ của Lâm Lâm với vấn đề gia đình, câu chuyện được kể qua **điểm nhìn người kể chuyện ngôi thứ ba** - điểm nhìn toàn tri. Với điểm nhìn này, người kể chuyện đứng bên ngoài với giọng khách quan, phơi bày tất cả những điều mà Lâm Lâm đã

từng trải qua khi sống trong một tuổi thơ lạc lõng, đùn đẩy trách nhiệm của bố mẹ. Sang đến chương khác, câu chuyện lại được chuyển đổi về **ngôi thứ nhất xưng “tôi”** với điểm nhìn của chính Lâm Lâm về những sự kiện diễn ra trong cuộc đời bản thân cùng những người bạn xung quanh lúc trưởng thành. Việc trình bày đa điểm nhìn đã cho thấy được chân thương trong tuổi thơ của Lâm Lâm được thể hiện một cách khách quan, ở nhiều góc độ, tạo cơ sở vững chắc khi tìm về căn nguyên của diễn ngôn chân thương của nhân vật. Tuy nhiên, trường hợp tiểu thuyết này tập trung chủ yếu ở sự vận dụng lối viết sáng tạo để nhìn về chân thương tuổi thơ ở con người cùng những tác động của nó chứ chưa thể hiện màu sắc của yếu tố tự truyện.

Trường hợp tiểu thuyết 1981, tác giả cũng tiến hành sử dụng trần thuật đa điểm nhìn khi liên tục thay đổi từ điểm nhìn bên ngoài đến điểm nhìn bên trong cuộc sống của nhân vật. Sự dịch chuyển này cho thấy được sự đa dạng hóa trong hình thức biểu hiện cũng như trao quyền cho nhân vật được kể câu chuyện của chính mình. Sự thay đổi điểm nhìn được xác lập xen kẽ giữa từng chương đã cho thấy được điểm nhìn của Quỳnh khi lớn xưng **“tôi” - điểm nhìn ngôi thứ nhất** và kể những câu chuyện liên quan đến trải nghiệm hiện tại. Dựa vào cách xưng hô này, có thể thấy với vai trò người trưởng thành, nhà văn dễ dàng thừa nhận về trải nghiệm cảm xúc tuổi trẻ, điều này cũng có thể nhận thấy điểm tương đồng trong cách tác giả xây dựng cho nhân vật lai lịch tương đương chính mình. Tên Quỳnh (hoặc Q.) cũng là tên thường được tác giả sử dụng khi đề cập đến nhân vật trung tâm thuộc tác phẩm của mình, đây như một bản thể được xác lập song song với con người thực của tác giả. Tuy nhiên, **điểm nhìn ngôi thứ ba** lại được sử dụng khi tái hiện lại chặng hành trình tuổi thơ của Quỳnh. Việc sử dụng điểm nhìn ngôi thứ ba này khiến cho khoảng cách sự việc và cảm nhận của nhân vật - tác giả được kéo giãn. Dựa vào tìm hiểu chia sẻ của chính nhà văn, chúng tôi nhận thấy yếu tố tự truyện được vận dụng tại vị trí trình bày phần kí ức tuổi thơ của Quỳnh. Nhà văn từng chia sẻ: “Tại sao lại vẫn yêu văn chương khi trong gia đình bố mẹ đều thuộc về các môn học tự nhiên, mẹ là kỹ sư hóa, bố là cử nhân kinh tế.”, “Những cú sốc trong đời sống riêng, bố mất đột ngột, gia đình khó khăn kinh tế... không cho Quỳnh Trang một cái quyền được lựa chọn theo đam mê của mình.” (N.B, 2009); điều này cho thấy sự tương đồng trong xuất thân của Quỳnh khi bố mẹ Quỳnh cũng là những người làm nghề liên quan đến lĩnh vực khoa học tự nhiên. Bên cạnh đó, Quỳnh trong tác phẩm cũng đối diện với một tuổi thơ khó khăn từ vật chất đến tinh thần cùng sự biến mất của bố, nhưng với đặc điểm hư cấu của tiểu thuyết, bố Quỳnh đã được xây dựng rằng chỉ đi đến nơi khác. Chúng tôi cũng nhận thấy sự tương đồng về thời điểm độ tuổi của tác giả và nhân vật, bối cảnh giai đoạn tác giả đã sống trong tuổi thơ - đều là giai đoạn thời kì bao cấp. Từ đó, chúng tôi nhận thấy, việc sử dụng ngôi thứ ba vừa tạo được tính khách quan nhưng vẫn cho thấy được màu sắc đặc trưng trong cách nhìn nhận và thể nghiệm nỗi đau của chính tác giả. Trần thuật đa điểm nhìn trong trường hợp này được xen kẽ qua từng chương tạo nên sự phân mảnh trong kết cấu, khiến mạch truyện bị tách rời nhưng cũng đồng thời tạo nên hình dung về nguyên nhân cho biểu

hiện tâm lí của Quỳnh khi trưởng thành. Hơn hết, việc đặt điểm nhìn vào nhân vật nữ đã cho thấy đặc trưng chân thương hiện hữu ở nữ giới một cách rõ nét, thể hiện được ý thức về nỗi đau và khao khát hướng đến cuộc sống hạnh phúc của người phụ nữ.

Đối với trường hợp tiểu thuyết 9X'09, tác giả sử dụng **điểm nhìn ngôi thứ nhất - người kể chuyện xưng "tôi"** và cũng đồng nhất với nhân vật trung tâm của câu chuyện là Ken. Tuy tiểu thuyết này không sử dụng sự hòa trộn điểm nhìn nhưng việc kể câu chuyện dưới dạng kết hợp giữa câu chuyện cá nhân và câu chuyện của những người xung quanh vẫn cho thấy bản chất điểm nhìn này có sự bao quát của ngôi thứ ba. Sự khác biệt trong việc kiến tạo nên diễn ngôn chân thương ở đây chính là tự nhân vật Ken - cũng chính là người xưng "tôi" để kể chuyện sẽ phơi bày câu chuyện từ tuổi thơ cho đến lúc trưởng thành của bản thân nhưng với một giọng điệu khách quan về những trải nghiệm bản thân đã có, việc đánh giá tính chất các sự kiện có tạo thành diễn ngôn chân thương không sẽ tùy thuộc vào nhận thức và sự liên kết sự kiện của người đọc.

Chúng tôi nhận thấy trong các tiểu thuyết biểu đạt diễn ngôn chân thương trong tự sự về tuổi thơ, tác giả thường sử dụng trần thuật đa điểm nhìn nhằm tạo ra đa chân thương cho nhân vật. Đa chân thương ở đây có nghĩa là tạo nên nhiều cách thức biểu hiện nỗi đau, nhiều góc nhìn về trạng thái nỗi đau cùng những ảnh hưởng của nó đối với cuộc đời nhân vật. Với phương tiện kiến tạo này, chúng tôi nhận thấy nhân vật chân thương không mang cảm giác "nạn nhân" hay "đồ lỗi" mà ngược lại họ nỗ lực để tự tìm lại bản thể và làm hòa với vết thương bấy lâu nay. Việc trình bày đa điểm nhìn kết hợp với yếu tố tự truyện cũng góp phần tạo nên sự kết nối giữa các phản ứng tâm lí trước các sự kiện thực tại cùng với những trải nghiệm của quá khứ, giúp người đọc có cơ hội đối thoại với chính tác giả khi bước vào thế giới tinh thần của nhà văn. Yếu tố tự truyện khi cộng hưởng với cách vận dụng điểm nhìn cho thấy dụng ý nghệ thuật của chính tác giả trong việc vận dụng và hư cấu hóa tư liệu tiểu sử của chính cuộc đời mình. Từ đó, người đọc có cơ hội đào sâu vào những tổn thương cùng thế giới nội tâm hỗn độn của con người nói chung và cách nhìn nhận, xử lí nỗi đau của tác giả nói riêng, hướng đến việc quay về với bản thể cùng căn nguyên của chân thương, đối diện và làm lành.

3. Kết luận

Diễn ngôn chân thương là một trong số những diễn ngôn phổ biến trong các sáng tác về con người đương đại, đặc biệt là giới trẻ đô thị giai đoạn đổi mới. Trường hợp tiểu thuyết của nhà văn Nguyễn Quỳnh Trang là một trong những trường hợp tiêu biểu cho biểu hiện của diễn ngôn chân thương, cụ thể trường hợp chân thương từ những vấn đề của gia đình trong giai đoạn thơ ấu. Với nỗ lực biểu đạt đa diện của chân thương trong tự sự tuổi thơ, Nguyễn Quỳnh Trang đã cho thấy được diễn ngôn chân thương trong tự sự về tuổi thơ một cách toàn diện qua loạt các nhân vật như Lâm Lâm, Quỳnh, Ken trong các tiểu thuyết *Nhiều cách sống, 1981, 9X'09*. Chân thương từ những trải nghiệm đối với gia đình là một trong những yếu tố góp phần tạo thành đặc điểm tính cách, tâm lí con người khi trưởng thành.

Thông qua nỗi đau của nhân vật, câu chuyện mang đến cho người đọc một góc nhìn khác về bản thể, khiến người đọc nhận thức sâu hơn về căn nguyên của nỗi đau. Bên cạnh đó, diễn ngôn chấn thương trong tiểu thuyết của Nguyễn Quỳnh Trang còn thể hiện được bi kịch gia đình của một cá thể không chỉ đến từ những yếu tố chủ quan trong phạm vi cục bộ mà còn đến từ những yếu tố bên ngoài, từ bối cảnh lịch sử - xã hội. Bên cạnh đó, cùng với phương diện biểu hiện, để tạo nên sự sâu sắc trong diễn ngôn chấn thương, tác giả cũng kết hợp sử dụng kết cấu lắp ghép, trần thuật đa điểm nhìn lồng ghép với yếu tố tự truyện để tạo nên lối chơi hình thức đặc sắc. Diễn ngôn chấn thương trong tiểu thuyết của Nguyễn Quỳnh Trang đối với những thương chấn từ vấn đề gia đình không phải là sự trách móc, không thừa nhận gia đình mà là trình bày một cách khách quan. Vậy diễn ngôn chấn thương là một hành trình, không chỉ đi từ căn nguyên của chấn thương, trình bày biểu hiện chấn thương mà còn là quay về với chính bản thân, thừa nhận chấn thương và thấu hiểu chính mình.

TƯ LIỆU KHẢO SÁT

Nguyen, Q. T. (2012). *1981*. Literature Publishing House.

Nguyen, Q. T. (2014). *Nhieu cách sống [Many ways of life]*. Writers Association Publishing House.

Nguyen, Q. T. (2014). *9x'09*. Writers Association Publishing House.

❖ **Tuyên bố về quyền lợi:** Các tác giả xác nhận hoàn toàn không có xung đột về quyền lợi.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Caruth, C. (1996). *Unclaimed experience: Trauma, Narrative and History*. The John Hopkins University Press.

Foucault, M. (1970). *The order of discourse*. Untying the text: A Post-structuralist Reader. Routledge & Kegan Paul.

Jefferson, A., Robey, D. (Nhà Thuyên translated). (2009). *Lacan và phân tâm học cấu trúc [Lacan and structural psychoanalysis]*. Modern Literary Theory: A Comparative Introduction. <http://www.khoavanhoc-ngonngu.edu.vn/en/gioi-thieu/nhan-su/cac-nha-nghien-cuu-cong-tac-voi-cac-khoa/646-lacan-va-phan-tam-hc-cu-truc.html>.

Le, B. H., Tran. D. S., & Nguyen, K. P. (2000). *Tu dien Thuat ngu Van hoc [Dictionary of Literary terms]*. Vietnam Education Publishing House Limited Company.

Le, H. B. (2019). *Van hoc hau hien dai [Postmodern Literature]*. Ho Chi Minh City General Publishing House.

N.B. (2009). *Nguyen Quynh Trang: tinh van chuong dai dang [Nguyen Quynh Trang: persistent literary love]*. <https://cand.com.vn/Chuyen-de/-Nguyen-Quynh-Trang-Tinh-van-chuong-dai-dang-i312603/>

- Tran, D. S. (2022). *Tu su hoc tu kinh dien den hau kinh dien* [Narrative studies from classics to post-classics]. Vietnam Educational Publishing House.
- Tran, V. T. (2015). *Dan nhap li thuyet dien ngon cua M. Foucault va nghien cuu van hoc* [Introduction to M. Foucault's discourse theory and literary research]. <http://nguvan.hnue.edu.vn/Nghi%C3%AAn-c%E1%BB%A9u/V%C4%83n-h%E1%BB%8Dc-Vi%E1%BB%87t-Nam-hi%E1%BB%87n-%C4%91%E1%BA%A1i/p/dan-nhap-li-thuyet-dien-ngon-cua-mfoucault-va-nghien-cuu-van-hoc-436>

DISCOURSE OF TRAUMA IN CHILDHOOD NARRATIVES (NGUYEN QUYNH TRANG'S NOVELS)

Chau Hue Mai

Ho Chi Minh City University of Education, Vietnam

Corresponding Author: Chau Hue Mai – Email: maihuechau@gmail.com

Received: May 28, 2024; Revised: July 06, 2024; Accepted: November 27, 2024

ABSTRACT

Through applying discourse theory by Michel Foucault with the trauma theory of some researchers such as Cathy Caruth, and Michelle Balaev... to clarify the characteristics and methods of discourse of trauma in childhood narratives within the scope of Nguyen Quynh Trang's novels. This paper illustrates the characteristics of trauma discourse in terms of feelings of loss, feelings of dependence and redundancy, and loss of faith. In addition, this paper also explains how to construct trauma discourse through narrative elements such as viewpoint, and autobiographical elements. The article is expected to contribute to the expression and interaction of works in trauma literature with era context. Moreover, this article will represent the writer's style of Nguyen Quynh Trang in trauma literature.

Keywords: discourse of trauma; Michel Foucault; Nguyen Quynh Trang; novel